

Chặng đường lịch sử của hoạt động bầu cử tại Việt Nam

Kính thưa toàn thể Nhân dân!

Trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, hoạt động bầu cử luôn được coi là ngày hội lớn của toàn dân, là một phần quan trọng của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Mỗi lá phiếu không chỉ là quyền lợi mà còn là trách nhiệm thiêng liêng, phản ánh sự phát triển của nền dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hôm nay, chúng ta cùng nhìn lại chặng đường lịch sử vẻ vang của các kỳ bầu cử, từ những ngày đầu lập nước cho đến kỷ nguyên đổi mới và hội nhập, để thêm hiểu và tự hào về giá trị của quyền làm chủ nhân dân.

1. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946: Mốc son dân chủ cách mạng

Ngược dòng lịch sử, sau thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại: chuyển biến từ chế độ thực dân phong kiến sang nhà nước dân chủ nhân dân.

Giữa bối cảnh đất nước còn non trẻ, đối mặt với muôn vàn khó khăn của thù trong giặc ngoài, ngày 08/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 14 về Tổng tuyển cử. Sắc lệnh quy định rõ: Mọi công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và ứng cử, khẳng định mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân.

Ngày 06/01/1946 đã đi vào sử sách như một mốc son chói lọi. Với hơn 90% cử tri tham gia, nhân dân ta đã bầu ra Quốc hội khóa I gồm 402 đại biểu đại diện cho mọi tầng lớp xã hội từ công nhân, nông dân đến trí thức và quân nhân. Cuộc bầu cử này là công cụ chính trị sắc bén để hợp pháp hóa nhà nước mới, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trước cuộc kháng chiến trường kỳ. Tại kỳ họp đầu tiên, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 1946, đặt nền móng với bốn nguyên tắc vàng: phổ thông đầu phiếu, tự do, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

2. Bầu cử trong khói lửa chiến tranh và công cuộc xây dựng miền Bắc (1946-1975)

Trải qua các giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hệ thống bầu cử của chúng ta vẫn không ngừng được duy trì và phát triển. Từ Quốc hội khóa I đến khóa V, hoạt động bầu cử diễn ra trong điều kiện đất nước bị chia cắt sau Hiệp định Genève năm 1954.

Tại miền Bắc, các kỳ bầu cử Quốc hội khóa II và khóa III tập trung vào mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam. Đáng chú ý, Hiến pháp năm 1959 đã có sự điều chỉnh quan trọng về nguyên tắc bầu cử: thay cụm từ “*tự do*” bằng “*bình đẳng*” (phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín) để nhấn mạnh tính bình đẳng giai cấp trong mô hình xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn này, bầu cử đóng vai trò là công cụ động viên tinh thần yêu nước. Tỷ lệ tham gia luôn ở mức

rất cao, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Ngược lại, tại miền Nam dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa, hệ thống bầu cử dù mang tính đa đảng nhưng bị ảnh hưởng sâu sắc bởi sự can thiệp của nước ngoài, dẫn đến những bất ổn chính trị kéo dài. Sự khác biệt này càng làm nổi bật đặc trưng của bầu cử Việt Nam: luôn gắn bó mật thiết với mục tiêu thống nhất dân tộc chứ không phải sự cạnh tranh đảng phái.

3. Thống nhất đất nước và củng cố quyền lực nhân dân (1976-1986)

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước ta bước sang một trang mới. Cuộc Tổng tuyển cử năm 1976 đã bầu ra Quốc hội khóa VI - Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất với 492 đại biểu.

Hiến pháp năm 1980 tiếp tục khẳng định bốn nguyên tắc bầu cử và bổ sung một quy định đề cao trách nhiệm của người đại biểu: đó là quyền bãi miễn đại biểu nếu người đó không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Trong giai đoạn này, hoạt động bầu cử là cầu nối quan trọng giữa Nhà nước và nhân dân, giúp huy động sức người, sức của để phục hồi kinh tế hậu chiến.

4. Đổi mới, hiện đại hóa và nâng cao tính minh bạch (1986 đến nay)

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI năm 1986, cùng với công cuộc Đổi mới, hệ thống pháp luật về bầu cử ngày càng được hoàn thiện. Các Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013 đã giữ vững các nguyên tắc cốt lõi, đồng thời bổ sung quy trình hiệp thương chặt chẽ qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để lựa chọn những người ưu tú nhất.

Trong những thập kỷ gần đây, chúng ta chứng kiến sự thay đổi tích cực về cơ cấu và chất lượng đại biểu. Số lượng đại biểu Quốc hội được duy trì không quá 500 người, đảm bảo cơ cấu đại diện đa dạng cho các dân tộc thiểu số và phụ nữ.

Đặc biệt, Luật Bầu cử thống nhất năm 2015 đã đưa quy trình bầu cử trở nên hiện đại và minh bạch hơn. Dù vẫn duy trì đặc trưng xã hội chủ nghĩa - nơi ứng cử viên được giới thiệu qua hiệp thương để đảm bảo sự ổn định chính trị - nhưng tính dân chủ ngày càng được mở rộng với tỷ lệ người tự ứng cử có xu hướng tăng dần qua các nhiệm kỳ.

Thừa toàn thể Nhân dân!

Lịch sử 80 năm với 15 khóa Quốc hội và hàng chục kỳ bầu cử địa phương đã khẳng định một chân lý: Bầu cử tại Việt Nam là hành trình khẳng định quyền lực thuộc về nhân dân dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng. Hệ thống này đã góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hướng tới cuộc bầu cử Quốc hội khóa XVI nhiệm kỳ 2026-2031, hoạt động bầu cử sẽ tiếp tục là công cụ then chốt để thực hiện đường lối của Đảng, phục vụ lợi ích tối cao của nhân dân.

Mỗi cử tri khi cầm lá phiếu trên tay là đang thực hiện quyền thiêng liêng để lựa chọn người có đức, có tài, thay mặt mình gánh vác việc nước. Hãy phát huy tinh thần trách nhiệm, tìm hiểu kỹ danh sách ứng cử viên và tham gia bầu cử đầy đủ, đúng quy định.

Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp - Trách nhiệm của mỗi công dân, sức mạnh của toàn dân tộc!